TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 109/ 2021/ HS-ST
Ngày 22/ 11/ 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái, ông Nguyễn Xuân Chung.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Ngọ Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96 /HSST ngày 09/ 11/ 2021, đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh- Sinh năm 1992.
HKTT và chỗ ở : Thôn H, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: 07/12. Bố đẻ: Nguyễn Văn V, sinh năm 1969; mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.Vợ: Ksơr Hờ B, sinh năm 1989. Bị caó có 01 con, sinh năm 2021.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị caó đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 27/ 9/ 2021 đến ngày 30/ 9/ 2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Bị hại : Bà Trương Thị Kh - Sinh năm 1964(Đề nghị xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn V- Sinh năm 1969 (Có mặt).
Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Anh Vũ Văn L- Sinh năm 1984 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Phố S, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Người làm chứng: Anh Trương Văn H- Sinh năm 1995(Vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Anh Vũ Duy N - Sinh năm 1977(Vắng mặt)..
Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/ 9/ 2021, Nguyễn Văn Kh điều khiển xe mô tô Honda Wave, mầu trắng đen bạc, BKS 98B2-***.54 đến nhà anh Trương Văn H ở Thôn C, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Kh đang ngồi chơi ở bàn uống nước trong nhà thì có anh Đào Phương T, sinh năm 1982 ở Phố S, xã P, huyện Lục Nam và anh Vũ Duy N, sinh năm 1977 ở Thôn P, xã P, huyện Lục Nam đến mua củi gỗ cây vải với bà Trương Thị Kh, sinh năm 1964 (Là mẹ đẻ H). Anh Ng trả số tiền 3.200.000 đồng cho bà Kh, bà Kh mang tiền vào tủ quần áo cất thì Kh đang ngồi ở bàn uống nước nhìn thấy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày bà Kh đi chợ bán hàng; đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, do máy cưa hết dầu nên Anh Ng nhờ anh H đi mua dầu máy về để tiếp tục cắt gỗ vải. Lúc này Kh nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên của bà Kh nên mở cánh tủ rồi lấy chiếc túi xách ra và lấy toàn bộ số tiền đút vào túi quần rồi để lại túi xách như cũ, sau đó lấy xe mô tô đi về. Sau khi trộm cắp được tài sản, Kh đi thẳng đến quán mua bán điện thoại LH ở Phố S, xã P, huyện Lục Nam do anh Vũ Duy L, sinh năm 1984 làm chủ hỏi mua điện thoại. Tại đây, Kh bỏ số tiền trộm cắp của bà Kh ra đếm được số tiền 3.200.000 đồng , Kh bỏ thêm 300.000 đồng mua 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus của anh L, sau đó Kh đi về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bà Kh đi chợ về thì phát hiện bị trộm cắp số tiền trên nên làm đơn trình báo .

Ngày 27/ 9/ 2021, Kh đến Công an đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại Iphone 6s Plus mầu trắng, số IMEI: 3557….0770, lắp sim 0396.***.300; 01 điện thoại Iphone 6, màn hình bị vỡ, số IMEI: 3520…8586 . Cùng ngày ông Nguyễn Văn V giao nộp: 01 xe mô tô Honda Wave, mầu trắng đen bạc, BKS 98B2-***.54 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 109381 .

Đối với anh Vũ Duy L bán cho Kh 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus mầu trắng, quá trình điều tra anh L khai không biết số tiền Kh mua điện thoại là do trộm cắp mà có, anh L đã sử dụng hết số tiền trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn V đã bồi thường cho bà Kh số tiền 3.200.000 đồng. Bà Kh đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác.Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô BKS 98B2-***.54 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 109381 cho ông V. Ông V đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Còn 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus mầu trắng, kèm sim và 01 điện thoại Iphone 6 có đặc điểm trên, Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Kh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 95/ CT- VKS ngày 08/ 11/ 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn Kh về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo là đúng người , đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan. Bị cáo khai nhận: Khoảng hơn 16 giờ ngày 22/ 9/ 2021, tại gia đình bà Trương Thị Kh ở Thôn C, xã L, huyện Lục Nam lợi dụng sơ hở bị cáo đã trộm cắp số tiền 3.200.000 đồng của bà Kh để mua 01 điên thoại Iphone 6s Plus mầu trắng giá 3.500.000 đồng. Anh Vũ Văn L không biết bị cáo mua điện thoại bằng tiền trộm cắp mà có. Bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm hình phạt.

Bị hại là bà Trương Thị Kh vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra trình bày : Khoảng hơn 16 giờ ngày 22/ 9/ 2021, bà Kh bị trộm cắp số tiền 3.200.000 đồng là tiền bán củi vải, lúc bà Kh bán củi và cất tiền vào tủ thì có Nguyễn Văn Kh đến nhà bà Kh chơi với anh H con trai bà Kh; nay bà Kh đã được bồi thường 3.200.000 đồng nên không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông V là bố ruột bị cáo Kh, xe mô tô BKS 98B2-***.54 là tài sản của ông V và đã được Cơ quan điều tra trả lại; ông V tự nguyện bồi thường bà Kh 3.200.000 đồng cho Kh, nay không yêu cầu gì khác.

Anh Vũ Văn L vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra trình bày : Chiều ngày 22/ 9/ 2021, có 01 thanh niên đến quán mua bán điện thoại LH ở Phố S, xã P, huyện Lục Nam do anh L làm chủ hỏi mua 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus của anh L trị giá 3.500.000 đồng sau đó đi về. Anh L không quen biết người thanh niên trên và không biết số tiền mua điện thoại do trộm cắp mà có.

Người làm chứng: Anh Trương Văn H vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra trình bày: Chiều ngày 22/ 9/ 2021 Nguyễn Văn Kh đến nhà anh H chơi; lúc đó có Anh Ng và anh Tri đến nhà anh H mua vải về làm củi, sau đó Anh Ng trả bà Kh số tiền 3.200.000 đồng và bà Kh cất vào tủ, lúc đó Kh đang ngồi đó, sau đó bà Kh đi chợ bán hàng. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, anh H đi mua dầu máy về để tiếp tục cắt gỗ vải. Lúc này, trong nhà chỉ còn Kh, khi anh H mua dầu về thì Kh đã đi về , đến chiều bà Kh đi chợ về thì phát hiện mất 3.200.000 đồng tiền bán củi vải.

Anh Vũ Duy N vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra trình bày : Chiều ngày 22/ 9/ 2021, Anh Ng đến nhà bà Trương Thị Kh ở Thôn C, xã L, huyện Lục Nam mua cây vải về làm củi, sau đó Anh Ng trả bà Kh 3.200.000 đồng và thấy bà Kh cất vào tủ, lúc đó có 01 thanh niên ở nhà bà Kh chơi với anh H . Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, do máy cưa hết dầu nên Anh Ng nhờ anh H đi mua dầu máy về để tiếp tục cắt gỗ vải. Lúc này, trong nhà chỉ còn người thanh niên trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố đồng thời luận tội và đề nghị kết tội như sau: Ngày 22/ 9/ 2021 bị cáo Nguyễn Văn Kh đã trộm cắp 3.200.000 đồng là tiền bán củi vải của bà Trương Thị Kh , do vậy

Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú", ngoài ra tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã tham gia quân đội; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử : Căn cứ khoản 1 khoản 5 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội " Trộm cắp tài sản" ; xử phạt bị cáo Kh từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên bản án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Lục Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo . .

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo nói lời sau cùng : Bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại có đơn đề nghị vắng mặt và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh L, tuy nhiên những người vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án; do vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt những người trên là đúng quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng hơn 16 giờ ngày 22/ 9/ 2021, tại gia đình bà Trương Thị Kh, sinh năm 1964 ở Thôn C, xã L, huyện Lục Nam, lợi dụng sơ hở, Nguyễn Văn Khcó hành vi trộm cắp số tiền 3.200.000đồng của bà Kh để mua 01 điên thoại Iphone 6s Plus mầu trắng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo cũng như luận tội và

đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật .

[2.1]. Về nhân thân; tính chất , hậu quả hành vi phạm tội ,tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự quy định và bảo vệ, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương.Vì vậy cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên bị cáo là người lao động nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng; có 4 tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp quy định pháp luật, đúng nguyên tắc khoan hồng đối với người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng .

[4]. Vật chứng, án phí và các vấn đề khác: 01 điện thoại Iphone 6s Plus mầu trắng, số IMEI: 3557….0770, lắp sim 0396.***.300 do bị cáo dùng tiền trộm cắp mua nH đã bồi thường bị hại đầy đủ; 01 điện thoại Iphone 6, màn hình bị vỡ, số IMEI: 3520…8586 không liên quan hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo nH tạm giữ để thi hành án dân sự. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô BKS 98B2-***.54 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 109381 cho ông Nguyễn Văn V là chủ sỡ hữu là đúng quy định pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với anh Vũ Duy L bán cho Kh 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus mầu trắng nhưng anh L khai không biết số tiền Kh mua điện thoại là do trộm cắp mà có, anh L đã sử dụng hết số tiền trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1và khoản 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, các Điều 292, 293, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Trộm cắp tài sản ", thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì

Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng .

2. Vật chứng, án phí và các vấn đề khác: Trả lại bị cáo Kh 01 điện thoại Iphone 6s Plus mầu trắng, số IMEI: 3557….0770, lắp sim 0396.***.300 ,01 điện thoại Iphone 6, màn hình bị vỡ, số IMEI: 3520…8586 nhưng tạm giữ để thi hành án.

Án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Kh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và có quyết định thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận.
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã Chu Điện;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên